

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2021/HSST

Ngày: 03 – 11 - 2021

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thúy Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Trọng Tuấn;
2. Bà Trần Vĩnh Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Thi – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Vân và ông Trần Tấn Bửu - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 76/2021/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Công H, sinh năm 1994 tại Cần Thơ.

Nơi cư trú: Số Q, đường QQ, khu vực QQQ, phường QQQQ, quận QQQQQ, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn) 6/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Lê Văn P và bà Nguyễn Diệu H; tiền án không; tiền sự 01 lần, Ngày 15/8/2019 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thủy áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi xử dụng trái phép chất ma túy; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 09/7/2021; Bị cáo có mặt

Bị hại:

1. A Trần Văn T, sinh năm 1981. Vắng mặt.
2. A Đinh Tấn Đ, sinh năm 1996. Vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Số W đường WW, phường WWW, quận QQQQQ, thành phố Cần Thơ.

3. Chị Huỳnh Thị Phương A, sinh năm 1981. Nơi cư trú: 379/1 đường WW, phường WWW, quận QQQQQ, Thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Lê Thị Mộng T1, sinh năm 1984. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Số E đường EE, phường EEE, quận EEEE, thành phố Cần Thơ.

2. Nguyễn Diệu H1, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Số R khu vực QQQ, phường QQQQ, quận QQQQQ, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Lê Quang H2, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Số T đường TT, phường QQQQ, quận QQQQQ, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong thời gian từ ngày 31/5/2021 đến ngày 09/7/2021 H đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn quận QQQQQ, thành phố Cần Thơ, cụ thể là:

*** Vụ thứ nhất:** Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 31/5/2021 Lê Công H thuê xe Taxi hiệu Mai Linh từ nhà trong hẻm 5, đường QQ, phường QQQQ, thành phố Cần Thơ đến trạm xăng trên đường WW, phường WWW, sau đó H xuống xe taxi đi bộ vào các hẻm nhỏ tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đến trước nhà số W, WW phát hiện cửa rào của dãy nhà trọ không khóa, H đi vào khuôn viên nhà trọ, trong quá trình tìm kiếm tài sản, H phát hiện cửa sổ thứ hai của căn nhà số Y bên cạnh dãy trọ mở cửa, nhìn vào bên trong thấy có một chiếc ví da nam để trên bàn, nên đi ra ngoài tìm công cụ để lấy trộm chiếc ví. Trong quá trình tìm kiếm công cụ để trộm chiếc ví H trèo lên tường rào phía trước căn nhà số Y, nhìn vào trong phòng khách phát hiện có một thA niên đang nằm ngủ trên sàn nhà, kế bên có một cái điện thoại di động, do khoảng cách xa H không có công cụ để lấy chiếc điện thoại nên H trèo ngược ra phía ngoài để tiếp tục tìm công cụ. H lấy một cái quần loại vải thun treo trên dây phơi quần áo của nhà bên cạnh rồi trèo qua tường rào vào trong sân, lấy một thA gỗ có sẵn trong sân nhà sau đó cột hai ống quần thun lại và ném chiếc quần vào gần chỗ chiếc điện thoại, dùng cây gỗ đẩy chiếc điện thoại vào ống quần sau đó dùng cây gỗ “câu” quần và chiếc điện thoại ra ngoài. Sau khi lấy được chiếc điện thoại trong phòng khách, H trèo ngược ra ngoài và đi vào dãy nhà trọ đến vị trí cửa sổ phòng ngủ số hai của căn nhà số Y, H tiếp tục dùng cây gỗ “câu” chiếc ví da để trên bàn trong phòng ngủ ra ngoài, sau đó bỏ vào túi quần rồi đi khỏi hiện trường. Trên đường đi H lấy hết tiền trong ví và ném bỏ chiếc ví lên nóc nhà gần đó, rồi đi xe Taxi Mai Linh về nhà. Đến khoảng 12 giờ ngày 01/6/2021 H đem chiếc điện thoại trộm cắp được đến cửa hàng An Tân Store số E, đường EE, phường EEE, quận EEEE, thành phố Cần Thơ bán được 2.700.000 đồng. Sau khi bán điện thoại H về nhà kiểm tra số tiền trộm được tại nhà số Y là 16.450.000 đồng.

Do sợ bị phát hiện nên H nói mẹ ruột là bà Nguyễn Diệu H1 xuống tiệm điện thoại An Tân Store chuộc lại chiếc điện thoại đã bán. Đến 14 giờ ngày 01/6/2021 H lên Công an quận QQQQQ đầu thú thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình và tự nguyện giao nộp số tiền 16.450.000 đồng, bà Nguyễn Diệu H1 mẹ của H giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an quận Bình Thủy chiếc điện thoại di động hiệu Iphone Xr màu đen và bộ quần áo mà H mặc lúc thực hiện hành vi trộm cắp.

Ngày 03 tháng 06 năm 2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Công H và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú về tội Trộm cắp tài sản. Trong thời gian tại ngoại, H tiếp tục đi trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể:

*** Vụ thứ hai:** Vào khoảng 23 giờ 45 phút ngày 08/7/2021 H dùng số điện thoại của mình là 0939.429.847 điện đến tổng đài xe Taxi Mai Linh gọi xe để di chuyển từ nhà trong hẻm 5, đường QQ đến đường WW, phường WWW, quận

QQQQQ, thành phố Cần Thơ. Sau khi tổng đài phát điểm đón khách tài xế xe Taxi Mai Linh tên Lê Quang H, điều khiển xe Taxi biển số 65A -127.14 của hãng Taxi Mai Linh đến Hẻm 5, đường QQ để đón H. Trên đường đi H có xin số điện thoại của tài xế và yêu cầu tài xế chở H qua đường WW khi đến vị trí cách ngã ba đường Nguyễn Thông giao với WW 100 m hướng đi về phía chợ Cầu Ván, H yêu cầu tài xế cho xuống xe và nói với tài xế khi nào đi về thì liên lạc tài xế quay lại đón.

Đến khoảng 01 giờ 07 phút ngày 09/7/2021 H đột nhập vào nhà bà Huỳnh Thị Phương A địa chỉ số 379/1 đường WW, phường WWW, quận QQQQQ, thành phố Cần Thơ. Sau khi trộm cắp được 03 (ba) chiếc điện thoại di động của chị Huỳnh Thị Phương A, H điện tài xế xe Taxi chở về nhà. Đến khoảng hơn 02 giờ ngày 09/7/2021 Lê Công H điện thoại cho tài xế xe Taxi Lê Quang H2 yêu cầu chở từ hẻm 5, QQ xuống ngã tư đường EE đoạn giao với đường Nguyễn Văn Cừ, Võ Văn Kiệt để bán điện thoại trộm cắp được. Khi đến nơi H yêu cầu tài xế cho xuống xe và đi bộ về phía cửa hàng điện thoại An Tân Store, và dùng số điện thoại của mình 0939429847 điện thoại cho bà Lê Thị Mộng Thúy là chủ cửa hàng số điện thoại 0907456456 để bán 02 chiếc điện thoại trộm cắp được với giá 1.000.000 đồng. Sau khi bán điện thoại xong H ra xe Taxi và yêu cầu tài xế chở về nhà.

Đến 13 giờ 00 phút ngày 09/7/2021 bà Lê Thị Mộng T1 chủ cửa hàng điện thoại An Tân Store trình báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy về việc Lê Công H đã bán 02 chiếc điện thoại di động cho bà vào rạng sáng ngày 09/7/2021 với giá 1.000.000 đồng. Quá trình làm việc bà T1 đã tự nguyện giao nộp 02 chiếc điện thoại có đặc điểm và thông tin cấu hình trùng khớp với điện thoại mà chị Huỳnh Thị Phương A bị mất tại nhà vào đêm ngày 09/7/2021.

Ngày 09/7/2021 Cơ quan CSĐT Công an quận Bình Thủy tiến hành thay đổi biện pháp ngăn chặn từ Cấm đi khỏi nơi cư trú sang bắt bị can để tạm giam đối với Lê Công H. Tiến hành bắt bị can để tạm giam, khám xét nơi ở của bị can H thu giữ các vật chứng có liên quan đến vụ án gồm:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Nova 3, màn hình: 6,3 inch, Ram: 6GB, bộ nhớ trong: 128GB, màu: Đỏ, Imei: 869592030618157; 869592030644161.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 5S, màn hình: 4 inch, Ram: 1GB, bộ nhớ trong: 16GB, màu: Đỏ, số Sêri: F2MMRR0SFN JL, Imei: 358813055864502.

- 01 chiếc điện thoại hiệu Nokia 105-TA1010 màu đen có gắn thẻ sim số 0939429847 còn sử dụng được;

- 01 chiếc áo vải thun, màu vàng, loại áo có cổ, trước ngực áo có dòng chữ Adidas; hai bên ống tay áo mỗi bên có 03 sọc đen nằm ngang;

- 01 chiếc quần bằng vải loại Kaki, lửng màu xám đen; trong cặp quần có dòng chữ Mabur, có hai túi phía sau;

- 01 thanh kim loại màu bạc dài 1,5m uốn cong, ở giữa có điểm nổi được quần bằng băng keo màu đen.

* Tang vật bị cáo giao nộp gồm:

- Tiền Việt Nam: 16.450.000 đồng (Mười sáu triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại: Iphone XR, màn hình: 6,1 inch, ram: 3GB, bộ nhớ trong: 64GB, màu: đen, số seri: DX3F38XGKXK1, imei: 356826111389902.

- 01 cái ví nam, bằng da, trên ví có ghi dòng chữ: GIORGIO, màu: nâu, kích thước: D23 x H9,5 (cm), số ngăn: 03 ngăn lớn và 11 ngăn nhỏ.

- 01 áo bằng vải thun màu xA dương, có sọc trắng trên vai áo, trước ngực áo bên trái có hình 02 ngôi sao màu vàng, bên dưới có in logo có chữ “AFA” loại áo tay ngắn.

- 01 quần đùi bằng vải thun, màu xA đen, có sọc màu xA ngọc.

Quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đối với vụ ngày 01/6/2021. Không thừa nhận hành vi phạm tội đối với vụ ngày 09/7/2021.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 14/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Bình Thủy kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone Xr đã qua sử dụng có trị giá thành tiền là 7.000.000 đồng; 01 cái ví nam không còn giá trị mua bán trên thị trường nên không định giá được. Tiền Việt Nam bị H lấy trộm là 16.450.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà H lấy trộm là 23.450.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTS ngày 16/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Bình Thủy kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Nova 3 đã qua sử dụng có trị giá thành tiền 1.600.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 5S đã qua sử dụng có trị giá thành tiền 700.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà H lấy trộm là 2.300.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc điện thoại di động cho A Đinh Tấn Đ; trả 01 cái ví nam và số tiền 16.450.000 đồng trả A Trần Văn T; trả lại 02 chiếc điện thoại di động bị hại Huỳnh Thị Phương A. Đối với tài sản không thu hồi được bị hại không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Đối với các bị hại, do đã nhận lại được các tài sản bị mất trộm nên không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

Đối với chị Lê Thị Mộng T1 do không biết các tài sản mà Lê Công H đã bán là tài sản do trộm cắp mà có nên chưa đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự. Chị T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền mua điện thoại 1.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận vụ thứ nhất vào ngày 01/6/2021 có thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai có trong hồ sơ vụ án. Riêng đối với vụ thứ hai vào ngày 09/7/2021 bị cáo không thừa nhận là có hành vi đi trộm cắp. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo xác nhận tại ảnh nhận dạng ngày 13/7/2021 là ảnh bị cáo, thừa nhận bộ quần áo thu giữ tại biên bản nhận dạng ngày 13/7/2021 là bộ quần áo của bị cáo. Thừa nhận bị cáo có hình xăm tại chân phải, thừa nhận vào thời điểm 09/7/2021 tóc hơi dài và xoăn.

Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 73/CT-VKS ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt:

Áp dụng

khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt tù bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Đồng thời, đề nghị xử lý vật chứng trong vụ án theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo không trả lời gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hối hận về hành vi phạm tội của mình nên xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo về chăm lo lao động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trả tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Xét thấy, nơi xảy ra tội phạm tại địa phận thuộc quận QQQQQ, thành phố Cần Thơ, căn cứ khoản 4 Điều 163 của Bộ luật Tố tụng hình sự, việc điều tra và truy tố đối với vụ án này là đúng thẩm quyền.

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận vụ thứ nhất vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 31/5/2021 bị cáo có thực hiện hành vi lén lút vào nhà của A T và A Đ để lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone và 01 ví da nam bên trong có số tiền 16.450.000 đồng.

Đối với vụ thứ 02 vào ngày 09/7/2021 mặc dù tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo cho rằng, vào đêm ngày 8/7 rạng sáng ngày 9/7/2021 bị cáo có gọi xe taxi nhưng bị cáo không đi trộm mà bị cáo đi mua thức ăn và đi uống café với người chị tên Linh, vợ người tên Đ. Tuy nhiên, tại biên bản xác minh 10/8 và ngày 15/9/2021 của Công an Điều tra thì không có ai tên Linh và Đ như bị cáo khai. Song, tại phiên tòa bị cáo xác nhận tại ảnh nhận dạng ngày 13/7/2021 là hình ảnh bị cáo, thừa nhận bộ quần áo thu giữ tại biên bản nhận dạng ngày 13/7/2021 là bộ quần áo của bị cáo. Thừa nhận bị cáo có hình xăm tại chân phải, thừa nhận vào thời điểm 09/7/2021 tóc hơi dài và xoăn. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét, căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm:

- Biên bản nhận dạng hình ảnh ngày 13/7/2021(BI 212 - 217)
- Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu 09/7/2021 (BI 117 - 118)

- Biên bản xác minh ngày 15/9/2021 (121, 122)
- Biên bản kiểm tra điện thoại của bị cáo ngày 09/7/2021 (B1 189)
- Biên bản nhận dạng tài sản bị mất của bị hại ngày 12/7/2021 (B1 192 – 196)
- Biên bản ghi lời khai người liên quan chị Nguyễn Thị Mộng T1 (B1 248)
- Biên bản ghi lời khai người làm chứng A Lê Quang H2 (B1 292).

Từ những chứng cứ trên đủ cơ sở kết luận bị cáo có thực hiện hành vi trộm cắp vào ngày 09/7/2021 theo như Cáo trạng đã truy tố.

Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị là 25.750.000 đồng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Lời khai nhận tội của bị cáo trong vụ thứ nhất phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân, nên bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút để chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Xét về yếu tố lỗi, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng vẫn thực hiện, xem thường pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại vụ thứ nhất bị cáo tự thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục cho bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ, để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Song, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu về trách nhiệm dân sự, nên không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại màu bạc, 01 sim số 0939429847, 02 áo thun và 02 quần lửng của bị cáo, do đây là tài sản bị cáo dùng vào việc đi phạm tội; tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiệu Nokia của bị cáo, do bị cáo dùng vào việc phạm tội và buộc bị cáo giao nộp số tiền thu lợi bất chính là 1.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với Lê Thị Mộng T1 khi mua tài sản của bị cáo, do không biết tài sản này do bị cáo phạm tội mà có nên không xử lý. Chị T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền mua điện thoại 1.000.000 đồng.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự hiện hành.

[1] Tuyên bố bị cáo Lê Công H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Xử phạt bị cáo Lê Công H 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính kể từ ngày 09/7/2021.

[3] Xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 thA kim loại màu bạc, 01 sim số 0939429847, 02 áo thun và 02 quần lửng của bị cáo.

Tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiệu Nokia của bị cáo. Buộc bị cáo nộp số tiền thu lợi bất chính là 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

[6] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Trọng Tuấn Trần Vĩnh Hạnh

Phan Thúy Nguyên

- Nơi nhận:***
- Bị cáo ;
 - Bị hại;
 - Viện kiểm sát Q.BT;
 - Người bào chữa (nếu có);
 - Viện kiểm sát TPCT;
 - Công an Q.BT;
 - Thi hành án Q.BT;
 - Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thúy Nguyên

